

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thông tin về gói hỗ trợ tín dụng giúp hỗ trợ thị trường trong phiên hôm nay

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

HĐTL F2003 tăng 0.4%, bất chấp chỉ số VN30 Index có phiên đi ngang

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VIC, VNM, AAA

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị chỉ trái lệnh tích lũy trở lại một phần tỷ trọng ngắn hạn mang tính thăm dò tại các nhịp điều chỉnh trong phiên.

04/03/2020

| | Chỉ số | Thay đổi (%, bp) |
|--------------------------|----------|---------------------|
| VNIndex | 889.37 | 890.61 |
| VN30 | 837.99 | 837.99 |
| HĐTL VN30 | 841.10 | 838.00 |
| HNXIndex | 114.02 | 112.58 |
| HNX30 | 206.92 | 203.23 |
| UPCoM | 55.54 | 55.47 |
| USD/VNĐ | 23,210 | 23,221 |
| Lợi suất TPCP 10 năm (%) | 2.48 | 2.73 |
| Lãi suất qua đêm (%) | 2.10 | 2.00 |
| Dầu (WTI, \$) | 47.18 | 47.18 |
| Vàng (LME, \$) | 1,636.81 | 1,640.90 |



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 889.37 (-0.14%)
KLGD (triệu CP) 195.3 (+14.1%)
GTGD (triệu US\$) 167.1 (-2.1%)

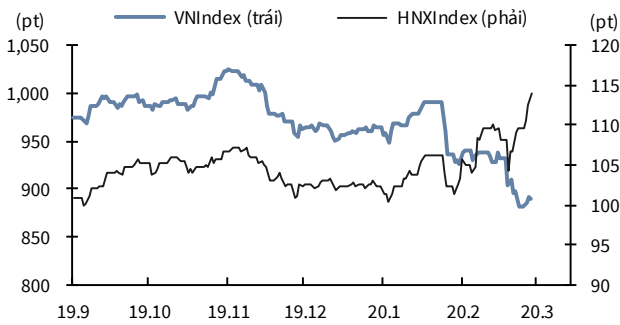
HNXIndex 114.02 (+1.28%)
KLGD (triệu CP) 87.9 (+9.5%)
GTGD (triệu US\$) 42.8 (+10.0%)

UPCoM 55.54 (+0.13%)
KLGD (triệu CP) 20.7 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 9.2 (+16.9%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -20.5

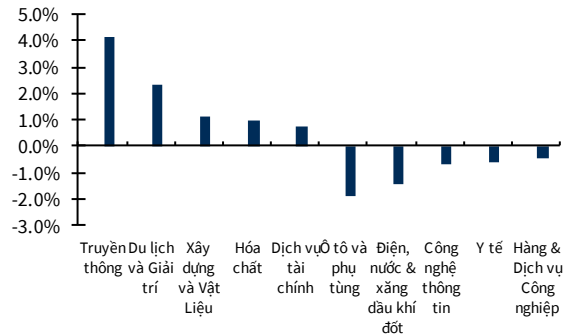
Thông tin về gói hỗ trợ tín dụng trị giá 285,000 tỷ đồng được các NH xây dựng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, giúp hỗ trợ thị trường trong phiên hôm nay, với chỉ số VNIndex đóng cửa ở mức giảm nhẹ bất chấp các lo ngại liên quan đến tình hình dịch bệnh và diễn biến lao dốc của chứng khoán Mỹ phiên ngày hôm qua tác động mạnh đến tâm lý nhà đầu tư thời điểm đầu phiên. Nhóm cổ phiếu hàng không, được kỳ vọng hưởng lợi lớn từ gói tín dụng trên, đồng loạt tăng mạnh như HVN (+6.8%), ACV (+4.3%), VJC (+0.4%). Phản ứng trước thông tin FLC Homes gửi hồ sơ đăng ký niêm yết trên sàn HoSE, nhóm các cổ phiếu liên quan đồng loạt tăng trần như ROS (+7%), FLC (+7%), AMD (+6.8%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục có phiên giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung, có thể thấy ở PVD (+3.7%), PVS (+1.3%), BSR (+1.2%)... Trong khi đó, với thông tin Vinpearl phải đóng cửa một loạt các khách sạn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhóm cổ phiếu liên quan VIC (+0%), VHM (+0%), VRE (+0%), đều đã có thời điểm bị bán xuống giá sàn trong phiên ATC trước khi lực cầu bắt đáy giúp nhóm cổ phiếu này đóng cửa ở mức giá tham chiếu. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng với giá trị lớn, tập trung ở MSN, VHM, TLG...

VN Index & HNX Index



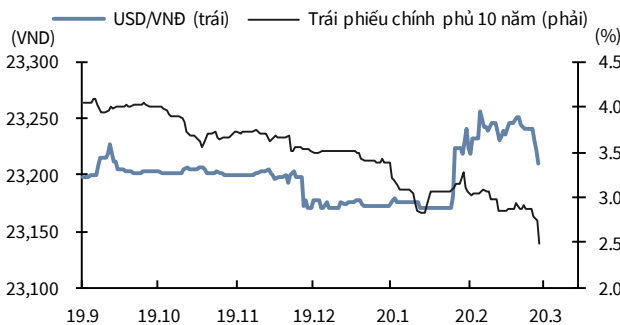
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



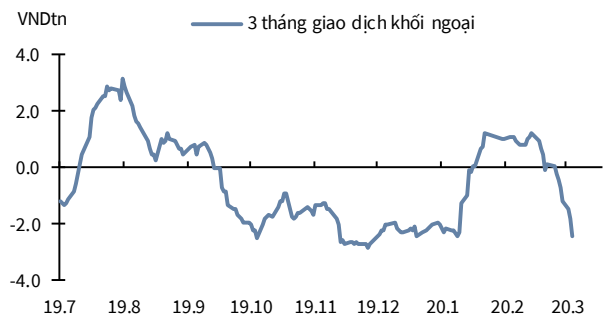
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **837.99 (+0.00%)**
VN30 tương lai **841.1 (+0.37%)**
Mở cửa **836.2**
Cao nhất **842.4**
Thấp nhất **834.6**

Hợp đồng **123,625 (-9.9%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

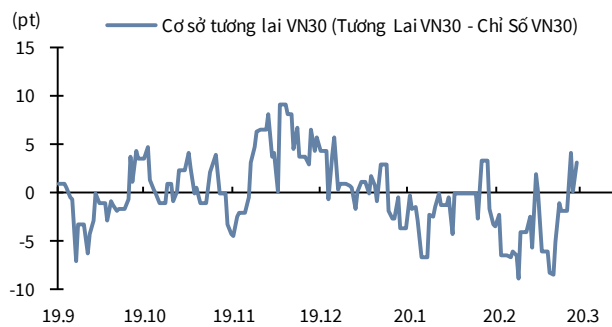
HĐTL F2003 tăng 0.4%, bất chấp chỉ số VN30 Index có phiên đi ngang và chỉ số VNIndex đóng cửa ở mức giảm nhẹ. Diễn biến trên giúp chênh lệch của F2003 và chỉ số Vn30 Index tăng lên mức dương 3.1 điểm, phản ánh tâm lý lạc quan của nhà đầu tư trong ngắn hạn. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ, dù vẫn ở mức cao. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với thanh khoản thấp, bán ròng ở F2003.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



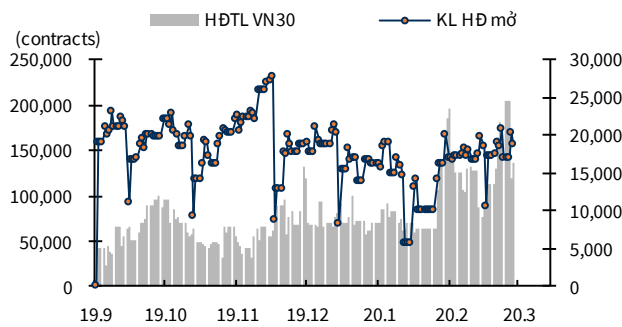
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



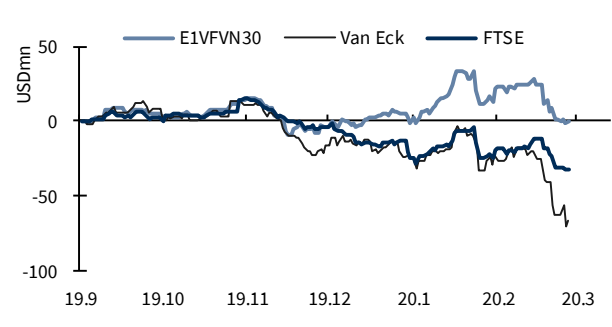
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

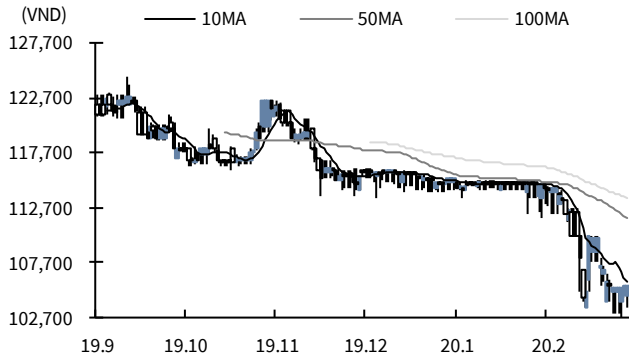
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

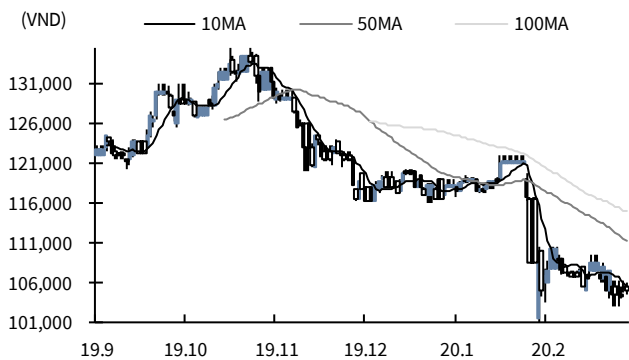
Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC đi ngang đóng cửa ở 105,500 VNĐ/cp.
- Vinpearl, công ty con của Vingroup, hoạt động trong mảng bất động sản nghỉ dưỡng mới đây thông báo đóng cửa 1 loạt khách sạn, khu Resort ở 3 khu vực Nha Trang, Đà Nẵng, Phú Quốc với mục đích duy tu, bảo trì trong giai đoạn thấp điểm do ảnh hưởng dịch Covid-19.

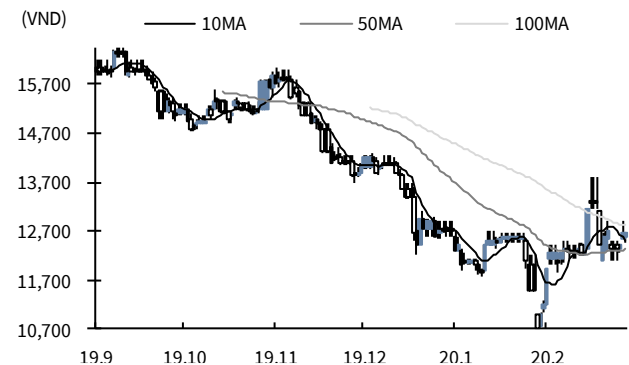
Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM giảm -0.5% xuống 104,800 VNĐ/cp.
- F&N Dairy Investments Pte. Ltd mới đây thông báo đã mua thành công gần 6 triệu cổ phiếu VNM (trong tổng số 17.4 triệu cổ phiếu đăng ký). Giao dịch giúp quỹ ngoại này nâng số cổ phiếu VNM hiện đang nắm giữ lên 307.5 triệu cổ phiếu.
- Như vậy, ở thời điểm hiện tại, 3 cổ đông lớn nhất đang sở hữu VNM bao gồm cổ đông nhà nước SCIC (36%), và 2 quỹ ngoại F&N Dairy Investments Pte. Ltd (17.7%) và Platinum Victory Pte. Ptd (10.6%).

Nhựa An Phát Xanh (AAA)



- AAA đi ngang, đóng cửa ở mức 12,650 VNĐ/cp.
- Công ty mẹ của AAA, An Phát Holdings, mới đây công bố quyết định HĐQT về việc phát hành 20 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Hình thức phát hành là đấu giá công khai qua HoSE và/hoặc chào bán cho cổ đông hiện hữu, chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược. Số đợt phát hành tối đa 3 đợt.
- Trong đợt 1, An Phát Holdings dự kiến phát hành tối đa 4.3 triệu cổ phiếu (tương đương 2.5% lượng cổ phiếu đang lưu hành) qua hình thức đấu giá công khai tại HoSE với giá khởi điểm 25,000 đồng/cp. Toàn bộ số vốn thu từ đợt phát hành dự kiến 107,5 tỷ đồng được công ty sử dụng để đầu tư Nhà máy sản xuất nguyên vật liệu sinh học tự hủy.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

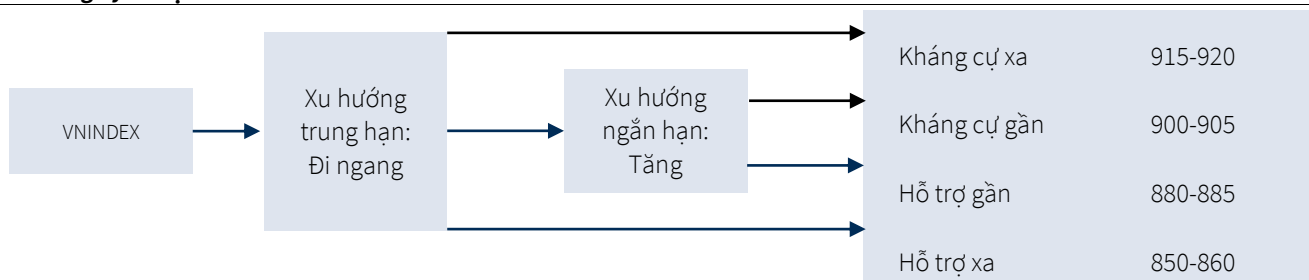
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Lực cầu bắt đáy vào cuối phiên đã giúp thu hẹp đà giảm điểm và tạo mẫu hình nến hammer tích cực.
- Diễn biến thị trường đã trở nên cân bằng hơn và chúng tôi cũng quan sát thấy tín hiệu tích cực của một số chỉ báo kỹ thuật. Tuy nhiên những tín hiệu này đa phần mới chỉ mang tính ngắn hạn và thiếu sự đồng thuận trong khi xu hướng trung hạn vẫn tiếp tục nghiêng về chiều hướng giảm điểm.
- NĐT được khuyến nghị chỉ trải lệnh tích lũy trở lại một phần tỷ trọng ngắn hạn mang tính thăm dò tại các nhịp điều chỉnh trong phiên.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Lực cầu ở vùng giá thấp duy trì khá tốt đã giúp VN30 lấy lại hết số điểm đã mất trong phiên và tạo mẫu hình nền pin bar tích cực.
- Mặc dù xu hướng trung hạn vẫn đang nghiêng về chiều hướng giảm điểm nhưng chỉ số đang có cơ hội kéo dài thêm nhịp hồi phục ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị tạm thời tập trung cho các hoạt động trading ngắn trong phiên, LONG/SHORT 2 chiều tại các vùng hỗ trợ/kháng cự trên khung giờ.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

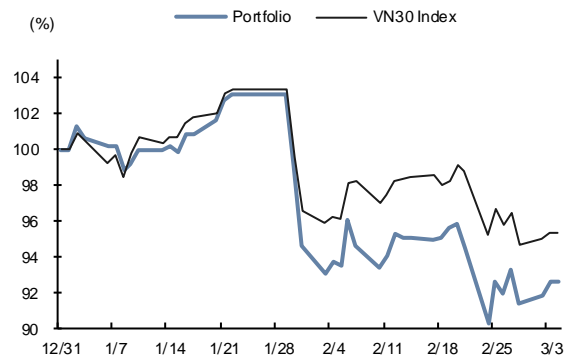
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

| | VN Index 30 Index | Master Portfolio |
|-------------------|-------------------|------------------|
| Tăng trong phiên | 0.00% | 0.04% |
| Tăng lũy kế (YTD) | -4.67% | -7.41% |

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa 04/03/2020 | Tăng/giảm trong phiên (%) | Tăng/giảm lũy kế (%) | Điểm nhấn đầu tư |
|---------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|----------------------|--|
| Mobile World (MWG) | 09/08/2019 | 106,000 | -0.4% | -8.5% | - MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm |
| Nam Long Invest (NLG) | 03/06/2019 | 25,800 | 0.0% | -3.7% | - NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp |
| Phu Nhuận Jewelry (PNJ) | 22/03/2019 | 82,200 | 0.2% | 7.2% | - Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP" |
| Military Bank (MBB) | 18/12/2018 | 20,750 | -0.7% | 5.2% | - NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn |
| Refrig Elec Eng (REE) | 11/10/2018 | 32,400 | 0.0% | -4.7% | - Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn |
| FPT Corp (FPT) | 06/09/2018 | 55,500 | -0.7% | 44.2% | - Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020 |
| Vietin Bank (CTG) | 01/31/2020 | 26,450 | 0.0% | 8.4% | - Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh |
| Vietjet (VJC) | 05/02/2019 | 121,300 | 0.4% | -6.1% | - Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh |
| Hoa Phat Group (HPG) | 04/12/2019 | 22,350 | 0.2% | -4.7% | - Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần. |
| Petro Tech Services (PVS) | 15/08/2018 | 15,400 | 1.3% | -12.8% | - Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0% |

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

| Mã | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|---------|--------------|-----------------------|-------------------|
| E1VFN30 | -1.5% | 99.0% | 31.2 |
| PHR | -0.9% | 6.2% | 6.2 |
| SVC | -3.2% | 39.2% | 4.7 |
| HSG | 1.5% | 18.2% | 2.0 |
| GAB | 6.6% | 0.3% | 1.0 |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

| Ticker | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|--------|--------------|-----------------------|-------------------|
| SLS | 1.3% | 2.8% | 0.5 |
| DHT | 0.0% | 3.3% | 0.2 |
| TIG | 0.0% | 16.7% | 0.2 |
| EID | -0.8% | 23.8% | 0.1 |
| SD6 | 0.0% | 12.0% | 0.0 |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Truyền thông | 21.9% | YEG |
| Hóa chất | 2.8% | DPM, PHR |
| Xây dựng và Vật Liệu | 2.4% | CTD, GAB |
| Công nghệ thông tin | 1.2% | FPT, CMG |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 1.0% | LGC, CAV |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Truyền thông | 36.5% | YEG |
| Hóa chất | 4.5% | PHR, DPM |
| Công nghệ thông tin | 1.9% | FPT, CMG |
| Xây dựng và Vật Liệu | -0.1% | GAB, SII |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -1.4% | TLG, STK |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Ô tô và phụ tùng | -4.3% | TCH, DRC |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -1.9% | DHG, TRA |
| Y tế | -1.9% | GAS, POW |
| Thực phẩm và đồ uống | -1.6% | SAB, MSN |
| Ngân hàng | -1.2% | PNJ, STK |

| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Ô tô và phụ tùng | -16.3% | TCH, DRC |
| Du lịch và Giải trí | -8.8% | HVN, VJC |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -7.5% | GAS, POW |
| Bất động sản | -5.4% | VIC, VHM |
| Dịch vụ tài chính | -5.3% | E1VFN30, VIC |

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

| Khu vực | Mã | Tên công ty | Giá bán | Vốn hóa thị trường (VNDtỷ) | GTGD (VNDtỷ triệu USDm) | Room còn lại (%,-1d) | PER (X) | | EPS CAGR (%) | ROE (%) | | P/B (X) | | Biến động (%) | | | |
|--------------------------|-----|------------------|---------|----------------------------|-------------------------|----------------------|---------|------|--------------|---------|------|---------|-----|---------------|------|-------|-------|
| | | | | | | | 19E | 20E | | 19E | 20E | 19E | 20E | 1D | 1W | 1M | YTD |
| Bất Động Sản | VIC | VINGROUP JSC | 105,500 | 356,846 (15,375) | 71,900 (3.1) | 22.0 | 37.7 | 23.9 | 48.4 | 8.2 | 18.9 | 4.1 | 3.6 | 0.0 | -0.4 | -8.1 | -8.3 |
| | VHM | VINHOMES JSC | 80,500 | 264,806 (11,409) | 53,636 (2.3) | 34.0 | 9.7 | 7.9 | 36.9 | 38.2 | 31.9 | 3.1 | 2.3 | 0.0 | -0.5 | -6.1 | -5.1 |
| | VRE | VINCOM RETAIL JS | 28,450 | 64,647 (2,785) | 44,896 (1.9) | 16.1 | 19.9 | 15.2 | 17.5 | 11.2 | 12.6 | 2.2 | 2.0 | 0.0 | -1.9 | -2.7 | -16.3 |
| | NVL | NOVA LAND INVES | 53,800 | 52,161 (2,247) | 29,756 (1.3) | 32.1 | 17.2 | 15.4 | -6.0 | 12.7 | 11.9 | 2.1 | - | 0.2 | 0.0 | -2.2 | -9.6 |
| | KDH | KHANGDIENHOUSE | 24,800 | 13,502 (582) | 5,210 (0.2) | 4.5 | 11.2 | 10.4 | 20.1 | 14.9 | 14.2 | 1.6 | 1.5 | 0.8 | 1.2 | 0.4 | -7.8 |
| | DXG | DAT XANH GROUP | 12,950 | 7,851 (338) | 28,940 (1.2) | 5.7 | 4.8 | 3.7 | 0.3 | 17.5 | 21.2 | 0.8 | - | 3.6 | 7.9 | 21.0 | -10.7 |
| Ngân hàng | VCB | BANK FOR FOREIGN | 81,700 | 303,015 (13,055) | 71,922 (3.1) | 6.2 | 14.8 | 12.7 | 22.3 | 23.2 | 21.9 | 2.8 | 2.4 | -0.6 | -3.9 | -9.0 | -9.4 |
| | BID | BANK FOR INVESTM | 46,150 | 185,616 (7,997) | 48,757 (2.1) | 12.0 | 22.8 | 17.1 | 11.0 | 12.5 | 12.9 | 2.3 | 2.1 | -1.6 | -1.8 | -15.2 | 0.0 |
| | TCB | VIETNAM TECHNOLO | 22,550 | 78,928 (3,401) | 67,049 (2.9) | 0.0 | 7.2 | 6.1 | 8.7 | 16.8 | 16.6 | 1.1 | 0.9 | 0.2 | 0.9 | 3.7 | -4.2 |
| | CTG | VIETNAM JS COMM | 26,450 | 98,484 (4,243) | 229,150 (9.9) | 0.4 | 10.2 | 7.0 | 33.5 | 13.8 | 17.0 | 1.2 | 1.0 | 0.0 | 2.5 | -1.7 | 26.6 |
| | VPB | VIETNAM PROSPERI | 27,150 | 66,185 (2,852) | 122,259 (5.3) | 0.0 | 6.7 | 5.7 | 15.8 | 21.0 | 21.1 | 1.3 | 1.0 | 0.0 | -4.1 | 15.8 | 35.8 |
| | MBB | MILITARYCOMMERC | 20,750 | 50,037 (2,156) | 163,050 (7.0) | 0.0 | 5.7 | 4.8 | 17.0 | 21.2 | 20.6 | 1.1 | 0.9 | -0.7 | 1.2 | -1.9 | -0.2 |
| | HDB | HDBANK | 28,150 | 27,098 (1,168) | 47,121 (2.0) | 6.5 | 7.0 | 6.0 | 18.3 | 20.4 | 20.5 | 1.3 | 1.2 | 1.6 | 1.6 | 2.2 | 2.2 |
| | STB | SACOMBANK | 12,500 | 22,546 (971) | 129,113 (5.6) | 11.3 | 8.8 | 6.8 | 39.1 | 10.1 | 12.7 | 0.8 | 0.7 | 2.0 | 11.6 | 22.5 | 24.4 |
| | TPB | TIENPHONGCOMME | 21,900 | 18,102 (780) | 3,106 (0.1) | 0.0 | 5.1 | 4.4 | 40.1 | 24.3 | 21.6 | 1.1 | - | 2.3 | 5.5 | 4.3 | 4.0 |
| | EIB | VIETNAM EXPORT-I | 17,500 | 21,515 (927) | 1,987 (0.1) | 0.0 | 23.2 | 23.8 | 18.6 | 5.8 | 5.3 | 1.3 | 1.2 | 0.0 | 1.4 | -0.3 | -1.7 |
| Bảo hiểm | BVH | BAOVIET HOLDING | 55,700 | 41,347 (1,781) | 12,090 (0.5) | 19.6 | 29.6 | 12.1 | 8.0 | 8.8 | 16.6 | 2.2 | 1.9 | 0.0 | 0.4 | 0.0 | -18.8 |
| | BMI | BAOMINHINSURANC | 21,950 | 2,005 (086) | 1,452 (0.1) | 11.5 | - | - | - | - | - | - | - | -0.9 | -1.6 | -11.1 | -11.5 |
| Chứng khoán | SSI | SSI SECURITIES C | 16,250 | 8,418 (363) | 32,976 (1.4) | 46.2 | 8.2 | 7.2 | -11.4 | 10.5 | 11.2 | 0.8 | 0.8 | 1.9 | 0.9 | -4.4 | -10.0 |
| | VCI | VIETCAPITAL SEC | 26,000 | 4,273 (184) | 931 (0.0) | 64.9 | 7.2 | 6.0 | -14.5 | 14.1 | 14.8 | 0.9 | 0.8 | 0.0 | -1.9 | -3.0 | -11.9 |
| | HCM | HOCHIMINH CITY | 17,750 | 5,420 (234) | 24,031 (1.0) | 45.1 | 10.4 | 6.1 | -16.4 | 12.5 | 17.7 | 1.2 | 1.0 | 2.6 | 3.8 | -1.7 | -16.9 |
| | VND | VNDIRECT SECURIT | 13,750 | 2,868 (124) | 4,314 (0.2) | 9.3 | 7.9 | 6.1 | -4.2 | 12.5 | 15.1 | 0.8 | 0.8 | -0.4 | 0.7 | -1.8 | -4.5 |
| Hàng tiêu dùng thiết yếu | VNM | VIETNAM DAIRYP | 104,800 | 182,496 (7,863) | 120,836 (5.2) | 41.3 | 17.9 | 16.7 | 6.0 | 38.7 | 39.1 | 6.1 | 5.5 | -0.5 | -0.2 | -0.2 | -10.0 |
| | SAB | SAIGON BEER ALCO | 169,000 | 108,377 (4,669) | 14,837 (0.6) | 36.6 | 21.2 | 15.9 | 13.5 | 27.7 | 33.7 | 5.3 | 4.8 | -0.6 | -4.5 | -16.7 | -25.9 |
| | MSN | MASAN GROUP CORP | 49,000 | 57,278 (2,468) | 64,610 (2.8) | 10.5 | 18.2 | 16.4 | -26.1 | 9.0 | 8.7 | 1.4 | 1.2 | 0.0 | -1.5 | -2.0 | -13.3 |
| | HNG | HOANGANH GIA LA | 13,400 | 14,855 (640) | 3,196 (0.1) | 48.6 | - | - | - | - | - | - | - | 0.0 | 0.0 | -0.7 | -3.6 |
| Công nghiệp (vận tải) | VJC | VIETJET AVIATION | 121,300 | 63,542 (2,738) | 47,427 (2.0) | 10.5 | 12.4 | 9.4 | 1.1 | 31.9 | 37.6 | 3.4 | 2.8 | 0.4 | -3.0 | -6.0 | -17.0 |
| | GMD | GEMADEPT CORP | 19,150 | 5,686 (245) | 7,352 (0.3) | 0.0 | 11.0 | 10.5 | -47.2 | 8.9 | 8.9 | 0.9 | 0.9 | 0.0 | 1.3 | 1.9 | -17.8 |
| | CII | HOCHIMINH CITY | 22,650 | 5,614 (242) | 7,923 (0.3) | 19.9 | 6.4 | 8.1 | 217.5 | 17.5 | 11.9 | 0.9 | - | 0.7 | 1.6 | -6.4 | 0.7 |
| Công nghiệp (Tư bản) | ROS | FLC FAROS CONSTR | 7,960 | 4,518 (195) | 39,509 (1.7) | 44.9 | - | - | - | - | - | - | - | 7.0 | 6.1 | -1.5 | -54.0 |
| | GEX | VIETNAM ELECTRIC | 17,500 | 8,544 (368) | 11,110 (0.5) | 33.6 | 9.8 | 7.7 | -10.8 | 12.5 | 15.5 | 1.1 | 1.2 | -3.0 | -6.2 | -7.9 | -9.6 |
| | CTD | COTECCONS CONSTR | 68,500 | 5,226 (225) | 14,311 (0.6) | 2.2 | 8.2 | 10.2 | -30.7 | 7.8 | 6.1 | 0.6 | - | 0.1 | 9.6 | 36.7 | 33.5 |
| | REE | REE | 32,400 | 10,046 (433) | 23,719 (1.0) | 0.0 | 5.7 | 5.0 | -0.6 | 15.7 | 15.0 | 0.9 | - | 0.0 | -5.0 | -3.0 | -10.7 |

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

| Khu vực | Mã | Tên công ty | Giá bán | Vốn hóa thị trường (VND tỷ) | GTGD (VND triệu USDmn) | Room còn lại (%,-1đ) | PER (X) | | EPS CAGR (%) | ROE (%) | | P/B (X) | | Biến động (%) | | | |
|--------------------------------|-----|------------------|---------|-----------------------------|------------------------|----------------------|---------|------|--------------|---------|------|---------|-----|---------------|-------|-------|-------|
| | | | | | | | 19E | 20E | | 19E | 20E | 19E | 20E | 1D | 1W | 1M | YTD |
| Tiện ích | GAS | PETROVIETNAM GAS | 78,100 | 149,479 (6,440) | 24,044 (1.0) | 45.4 | 13.6 | 12.3 | -1.1 | 21.4 | 22.6 | 2.8 | 2.6 | -2.4 | -2.3 | -4.8 | -16.6 |
| | NT2 | PETROVIETNAM NHO | 19,950 | 5,743 (247) | 4,673 (0.2) | 30.5 | 8.1 | 7.3 | -2.9 | 17.9 | 19.7 | 1.4 | 1.4 | 0.3 | 1.0 | 5.0 | -7.9 |
| | PPC | PHA LAI THERMAL | 27,000 | 8,657 (373) | 7,054 (0.3) | 32.6 | 8.4 | 8.4 | -4.5 | 17.9 | 17.4 | 1.5 | - | 0.0 | -3.6 | 6.7 | 0.4 |
| Nguyên vật liệu | HPG | HOA PHAT GRP JSC | 22,350 | 61,710 (2,659) | 155,164 (6.7) | 10.5 | 7.6 | 6.3 | -3.4 | 17.2 | 18.4 | 1.1 | 0.9 | 0.2 | -1.8 | -9.1 | -4.9 |
| | DPM | PETROVIETNAM FER | 12,750 | 4,990 (215) | 3,731 (0.2) | 30.1 | 11.1 | 8.7 | -16.1 | 6.3 | 7.5 | 0.6 | 0.6 | 2.8 | 6.7 | 10.4 | -1.5 |
| | DCM | PETROCA MAU FER | 6,260 | 3,314 (143) | 2,179 (0.1) | 46.9 | - | 10.2 | - | 5.3 | 5.1 | 0.5 | 0.5 | 3.8 | 2.8 | 8.9 | -3.7 |
| | HSG | HOA SENG GROUP | 7,700 | 3,259 (140) | 34,206 (1.5) | 30.8 | 8.3 | 6.2 | 0.0 | 7.0 | 8.5 | 0.5 | 0.5 | 1.4 | -0.6 | -3.1 | -1.4 |
| | AAA | ANPHAT BIOPLAST | 12,650 | 2,166 (093) | 26,811 (1.2) | 37.1 | 5.1 | - | 56.9 | 15.9 | - | 0.7 | - | 0.0 | 0.4 | 15.0 | -0.4 |
| Năng lượng | PLX | VIETNAM NATIONAL | 50,300 | 59,898 (2,581) | 18,954 (0.8) | 6.6 | 14.7 | 13.2 | 11.2 | 19.1 | 19.5 | 2.8 | 2.9 | 0.0 | 0.4 | -0.8 | -10.2 |
| | PVD | PETROVIETNAM DRI | 12,550 | 5,285 (228) | 42,854 (1.8) | 31.2 | 25.4 | 8.8 | 17.4 | 1.6 | 4.5 | 0.4 | 0.4 | 3.7 | 2.9 | 2.9 | -16.6 |
| | PVT | PETROVIET TRANSP | 12,000 | 3,377 (146) | 8,204 (0.4) | 17.9 | 5.0 | 5.6 | 5.3 | 13.3 | 12.4 | 0.6 | - | -1.2 | -2.4 | -5.5 | -28.6 |
| Hàng tiêu dùng không thiết yếu | MWG | MOBILEWORLD INV | 106,000 | 48,040 (2,070) | 89,497 (3.9) | 0.0 | 10.0 | 8.4 | 25.8 | 33.9 | 32.5 | 3.0 | 2.3 | -0.4 | -0.2 | -1.8 | -7.0 |
| | PNJ | PHU NHUAN JEWELR | 82,200 | 18,510 (798) | 49,355 (2.1) | 0.0 | 14.2 | 12.3 | 18.8 | 27.2 | 27.0 | 3.3 | 2.8 | 0.2 | -1.0 | -2.1 | -4.4 |
| | YEG | YEAH1 GROUP CORP | 73,700 | 2,175 (094) | 2,244 (0.1) | 68.4 | 44.4 | - | -40.0 | 4.9 | - | 2.2 | - | 7.0 | 39.8 | 102.2 | 99.2 |
| | FRT | FPT DIGITAL RETA | 19,500 | 1,540 (066) | 8,818 (0.4) | 5.7 | 6.0 | 7.3 | -13.2 | 17.8 | 13.9 | 1.0 | 0.9 | -1.5 | -12.2 | 18.2 | -7.4 |
| | PHR | PHUOC HOA RUBBER | 46,600 | 6,314 (272) | 26,295 (1.1) | 42.8 | 5.8 | 21.1 | 31.3 | 35.3 | - | 1.8 | - | -0.9 | 3.9 | 40.4 | 22.0 |
| Chăm sóc sức khỏe | DHG | DHG PHARMACEUTIC | 93,800 | 12,264 (528) | 4,539 (0.2) | 45.7 | 19.1 | 17.8 | 4.7 | 19.6 | 19.9 | 3.5 | 3.3 | 0.0 | -3.4 | -7.1 | 2.5 |
| | PME | PYME PHARCO JSC | 58,100 | 4,358 (188) | 1,430 (0.1) | 37.9 | - | - | - | - | - | - | - | -0.5 | 2.8 | 3.8 | 7.0 |
| IT | FPT | FPT CORP | 55,500 | 37,644 (1,622) | 85,871 (3.7) | 0.0 | 10.5 | 9.3 | 22.8 | 24.9 | 26.1 | 2.4 | 2.2 | -0.7 | 0.9 | 7.1 | -4.8 |

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

| Mua: | Nắm giữ: | Bán: |
|-------------------|---------------------------|--------------------|
| +15% hoặc cao hơn | trong khoảng +15% và -15% | -15% hoặc thấp hơn |

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

| Khả quan: | Trung lập: | Kém khả quan: |
|--------------------------|--------------------|--------------------|
| Vượt trội hơn thị trường | Phù hợp thị trường | Kém hơn thị trường |

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.